

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - GIA LAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 107, 110, 116, 117, 118, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 144/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:
Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
- Anh Lê Bá T, sinh ngày 06 tháng 9 năm 1996, số định danh cá nhân 040096011512; địa chỉ: Thôn A, xã I, tỉnh Gia Lai.
- Chị Lê Thị L, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1997, số định danh cá nhân 064197008830; địa chỉ: thôn M, xã C, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Bá T và chị Lê Thị L có quan hệ hôn nhân hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2010 ngày 12/01/2010 của Ủy ban nhân dân xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Gia Lai). Trong quá trình chung sống, do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn đến mức trầm trọng nên anh chị đã thống nhất làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh chị, Tòa án đã tiến hành hòa giải để anh chị đoàn tụ nhưng không thành. Việc thuận tình ly hôn của anh chị là thực sự tự nguyện.

[2] Về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con: Anh T, chị L có 01 con chung là Lê Thị Phương L1, sinh ngày 09/3/2023. Quá trình giải quyết việc dân sự, anh chị đã thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn và sự thỏa thuận của anh chị bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

[3] Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh T, chị L tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án công nhận vấn đề này.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Bá T và chị Lê Thị L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2010 ngày 12/01/2010 của Ủy ban nhân dân xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Gia Lai) hết hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 11 năm 2025.

- Về nuôi con: Giao con chung Lê Thị Phương L1, sinh ngày 09 tháng 3 năm 2023 cho chị Lê Thị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn.

Anh Lê Bá T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), cấp dưỡng định kỳ vào ngày 23 hàng tháng.

Thời điểm trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị L và thời điểm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh T bắt đầu từ ngày 23 tháng 10 năm 2025 cho đến khi con chung thành niên, hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Trong trường hợp anh Lê Bá T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Lê Thị L cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Bá T, chị Lê Thị L tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án công nhận vấn đề này.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Bá T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004134 ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Anh T đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 11 - Gia Lai;
- PTHADS Khu vực 11 - Gia Lai;
- UBND xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai;
- Lưu: HSVA, VT-LT, CGQ.

THẨM PHÁN

(đã ký, đóng dấu)

Võ Tiến Sỹ